

Số: 32/2022/QĐST-DS

Mỹ Đức, ngày 26 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 467 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16, 23, 24, Tòa nhà M, số 229 T, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Đ, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn L, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách chi nhánh Hà Nội – Ngân hàng TMCP X (Theo Quyết định ủy quyền số 78/2020/QĐ-CTHĐQT ngày 20/03/2020 của Chủ tịch HĐQT P về việc ủy quyền khởi kiện cho Giám đốc chi nhánh)

Ủy quyền lại cho ông Phạm Đức A – chức vụ Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP X.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, Sinh năm 1986

Bà Đào Thị T, Sinh năm 1989

Cùng cư trú: Xóm 9, thôn Đ, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về khoản vay:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 106.1731/2017/HĐTD-CN/PGBankHN ngày 24/11/2017 và Khế ước nhận nợ số Khế ước nhận nợ số 106.1731/2017/KU'NN-CN/PGBankHN ngày 29/11/2017 giữa nguyên đơn và bị đơn, tính đến ngày 18/5/2022 ông T, bà T còn nợ Ngân hàng PG là: 210.942.917 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm mười bảy đồng), trong đó: Nợ gốc: 156.658.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 46.224.323 đồng; Nợ lãi quá hạn: 8.060.594 đồng.

Tiếp tục tính lãi trên dư nợ gốc theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng từ ngày 19/5/2022 cho đến ngày ông T, bà T thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

- Về phương án trả nợ:

+ Chậm nhất đến ngày 30/6/2022 ông T, bà T phải thanh toán số tiền 50.000.000 đồng.

+ Chậm nhất đến ngày 30/7/2022 ông T, bà T phải thanh toán số tiền 50.000.000 đồng.

+ Chậm nhất đến ngày 30/8/2022 ông T, bà T phải thanh toán nốt tổng số nợ còn lại và lãi phát sinh kể từ ngày 19/5/2022.

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Trong trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Đào Thị T không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo kỳ trả nợ trên thì PG được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho PG là:

Quyền sử dụng đất thửa đất số 325, tờ bản đồ số 11 tại xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; Diện tích: 218,6 m²; Mục đích sử dụng đất: Đất ở; Thời hạn sử dụng: Lâu dài theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BM 223515, vào Sổ vào sổ cấp GCN: 41795 do UBND huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội cấp ngày 28/12/2012 đứng tên bà Trần Thị Uyên. Ngày 23/10/2017, Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội-Chi nhánh huyện Mỹ Đức xác nhận tặng cho ông Nguyễn Văn T theo hồ sơ số 550BD;

Toàn bộ các tài sản gắn liền với đất đã, đang hoặc sẽ hình thành, phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích đất đã thế chấp; Toàn bộ các quyền, lợi ích phát sinh từ quyền sử dụng đất (bao gồm nhưng không giới hạn ở hoa lợi, lợi tức, quyền nhận tiền đền bù, tiền bồi thường ...) cũng đều thuộc tài sản thế chấp.

Trường hợp sau khi xử lý các Tài sản thế chấp nêu trên không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ, PG có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền

tiến hành xác minh điều kiện thi hành án của Khách hàng để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

- *Về án phí*: Bị đơn chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Số tiền án phí ông Nguyễn Văn T và bà Đoàn Thị T phải nộp là 5.273.572 đồng (Năm triệu hai trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm bảy mươi hai đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP X (PG) 4.890.000 đồng (Bốn triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0038753 ngày 21/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự năm 2015; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh Tuấn